

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHONG VÂN



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
“BIỆN PHÁP RÈN LUYỆN KỸ NĂNG GIẢI TOÁN CÓ LỜI
VĂN CHO HỌC SINH LỚP 3”

Lĩnh vực/Môn : Toán
Cấp học : Tiểu học
Tác giả : Nguyễn Thị Hồng Vân
Đơn vị công tác : Trường Tiểu học Phong Vân
Chức vụ : Giáo viên

Năm học: 2023 – 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng sáng kiến huyện Ba Vì

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Nguyễn Thị Hồng Vân	01/08/1975	Trường Tiểu học Phong Vân	Giáo viên	Đại học	“Biện pháp rèn luyện kỹ năng giải toán có lời văn cho học sinh lớp 3”.

Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Môn Toán

Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu: Ngày 26 - 9- 2023

Mô tả bản chất sáng kiến: Chia sẻ một số biện pháp rèn luyện kỹ năng giải toán có lời văn cho học sinh lớp 3

Dựa trên kết quả khảo sát tôi đã tiến hành nghiên cứu và áp dụng các giải pháp sau:

Giải pháp 1: Gây hứng thú cho học sinh

Giải pháp 2: Phối hợp với phụ huynh

Giải pháp 3: Hướng dẫn học sinh kỹ năng giải toán có lời văn

1. Toán đơn áp dụng trực tiếp phép nhân, chia
2. Gấp một số lên một số lần, giảm một số đi một số lần
3. Một phần mấy
4. Toán hợp giải bằng phép tính nhân và cộng
5. Toán hợp giải bằng phép tính chia và cộng
6. Toán hợp giải bằng phép tính chia và trừ
7. Toán hợp giải bằng phép tính chia, nhân có liên quan đến rút về đơn vị
8. Toán hợp giải bằng hai phép tính chia có liên quan đến rút về đơn vị

Các điều kiện cần thiết để thực hiện sáng kiến:

Nhà trường tạo điều kiện về cơ sở vật chất đầy đủ cho giáo viên. Bản thân có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy. Học sinh ngoan, nhiều em mạnh dạn, tự tin trong các hoạt động học tập.

Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:

Bản thân tôi đã áp dụng sáng kiến trong năm học 2023 - 2024, tôi nhận thấy kết quả học tập của học sinh tốt hơn, thích học môn Toán.

Chất lượng giờ dạy: Khi học sinh tự giác học tập và hoàn thành nhiệm vụ được giao thì bài giảng chắc chắn sẽ hiệu quả, thu hút sự học tập tích cực của các em.

SKKN có tính khả thi, có hiệu quả thực tiễn đối với việc dạy học nói chung và dạy học môn Toán nói riêng.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ba Vì, ngày 15 tháng 3 năm 2024

Người nộp đơn

Vân

Nguyễn Thị Hồng Vân

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
I. ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. TÍNH CẤP THIẾT PHẢI TIẾN HÀNH SÁNG KIẾN	1
2. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ TÀI	1
3. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU	1
II. NỘI DUNG SÁNG KIẾN	3
1. HIỆN TRẠNG KHI CHƯA THỰC HIỆN	3
1.1. Thuận lợi	3
1.2. Khó khăn	3
2. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN SÁNG KIẾN	4
2.1. Cơ sở đề xuất giải pháp	4
2.2. Giải pháp 1: Gây hứng thú cho học sinh	4
2.2. Giải pháp 2: Phối hợp với phụ huynh	5
2.3. Giải pháp 3: Hướng dẫn học sinh kỹ năng giải toán có lời văn	5
3. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SAU KHI ÁP DỤNG SÁNG KIẾN	20
4. HIỆU QUẢ CỦA SÁNG KIẾN	21
5. TÍNH KHẢ THI	21
III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT	22
TÀI LIỆU THAM KHẢO	23

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. TÍNH CẤP THIẾT PHẢI TIẾN HÀNH SÁNG KIẾN

Trong hệ thống Giáo dục phổ thông thì Giáo dục Tiểu học giữ một vị trí quan trọng. Đây là giai đoạn đầu tiên các em được sống trong môi trường học tập và được tiếp xúc với những môn học cụ thể. Cũng như các môn học khác, môn Toán có vị trí quan trọng đối với sự phát triển tư duy của trẻ, giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực tư duy, khả năng tính toán, phân tích, tổng hợp, giải quyết vấn đề và vận dụng kiến thức Toán học vào thực tiễn cuộc sống.

Toán có lời văn là một bài toán thường gắn với thực tế mà học sinh được tiếp cận ngay từ lớp 1. Trong giải toán, học sinh phải tư duy một cách tích cực linh hoạt, huy động các kiến thức và khả năng đã có vào tình huống khác nhau. Từ lời văn của bài toán, các em phải nhận ra được yếu tố toán học và tìm ra lời giải cùng với phép tính thích hợp. Vì vậy có thể coi giải toán có lời văn là một trong nhóm biểu hiện năng động nhất của hoạt động trí tuệ của học sinh.

Ở học sinh lớp 3, kiến thức toán đối với các em không còn mới lạ, khả năng nhận thức của các em đã được hình thành và phát triển ở các lớp trước. Tuy nhiên trình độ nhận thức của học sinh không đồng đều. Thực tế cho thấy, kỹ năng giải toán có lời văn của học sinh lớp 3 còn nhiều hạn chế. Nhiều học sinh còn gặp khó khăn. Các em thường lúng túng khi đặt câu lời giải cho phép tính. Có nhiều em làm phép tính chính xác và nhanh chóng nhưng không tìm được lời giải đúng hoặc đặt lời giải không phù hợp với đề toán đặt ra.

Xuất phát từ những lí do nói trên, tôi chọn đề tài: ***“Biện pháp rèn luyện kỹ năng giải toán có lời văn cho học sinh lớp 3”***.

2. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ TÀI:

- Làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động học giải toán có lời văn của học sinh lớp 3 nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học của phân môn Toán

3. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU

3.1. Thời gian nghiên cứu:

Quá trình nghiên cứu được thực hiện từ tháng 10/2023 đến tháng 4/2024.

3.2. Đối tượng nghiên cứu:

Nghiên cứu về việc xây dựng các biện pháp rèn luyện kỹ năng giải toán có lời văn cho học sinh lớp 3.

3.3. Phạm vi nghiên cứu:

Phạm vi nghiên cứu: Học sinh khối lớp 3B Trường Tiểu học Phong Vân

II. NỘI DUNG SÁNG KIẾN

1. HIỆN TRẠNG KHI CHƯA THỰC HIỆN

Năm học 2023 – 2024, tôi được phân công giảng dạy lớp 3B tại trường Tiểu học Phong Vân. Qua thực tế giảng dạy, tôi nhận thấy một số vấn đề sau:

1.1. Thuận lợi

Về phía nhà trường: Trường Tiểu học Phong Vân rất quan tâm tới hoạt động dạy và học. Những năm gần đây nhà trường được quan tâm sửa chữa, đầu tư xây mới nên trường khang trang, cơ sở vật chất đảm bảo hoạt động dạy và học. Ban giám hiệu nhà trường nhiệt tình, sáng tạo luôn chỉ đạo sát sao việc dạy-học của giáo viên và học sinh.

Về phía giáo viên:

Các đồng chí giáo viên trong tổ khối 3 luôn nhiệt tình giảng dạy, quan tâm tới học sinh, không ngừng học hỏi để nâng cao trình độ nghiệp vụ.

Về phía học sinh:

Nhìn chung các em đều ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập, tích cực tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp và các phong trào thi đua. Các em được cha mẹ quan tâm mua đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập nên có nhiều thuận lợi cho giáo viên trong quá trình giảng dạy.

1.2. Khó khăn:

- Nhận thức của học sinh không đồng đều: tìm hiểu đề, xác định nội dung, yêu cầu của đề bài để tóm tắt đề bài đang còn nhiều khó khăn đối với một số học sinh lớp 3 học sinh, một số em còn lúng túng khi giải toán.
- Nhiều phụ huynh bận nhiều công việc làm ăn không quán xuyến được việc học hành của các cháu.
- Do tâm lí chung của học sinh Tiểu học còn ham chơi, nếu không có sự quan tâm của gia đình thì khó có hiệu quả.

Để đánh giá năng lực học tập của học sinh một cách cụ thể chính xác tôi tiến hành khảo sát chất lượng lớp 3B. Đây là lớp mà tôi được phân công chủ nhiệm và giảng dạy.

Tôi đã tiến hành khảo sát bài toán giải có lời văn lần đầu

Thời gian tiến hành vào cuối tháng 9 năm 2023 và cho kết quả như sau:

Lớp	Số học sinh	Số học sinh nộp bài	Kết quả		
			Hoàn thành tốt	Hoàn thành	CHT
3B	39	39= 100%	13= 33,3%	21= 53,9%	5= 12,8%

Với kết quả khảo sát học sinh như trên tôi nhận thấy tỉ lệ học sinh giải tốt bài toán có lời văn chưa cao. Một số học sinh chưa tìm được lời giải phù hợp Điều đó khiến tôi băn khoăn nên tôi chọn đề tài ***“Biện pháp rèn luyện kỹ năng giải toán có lời văn cho học sinh lớp 3”***.

2. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN SÁNG KIẾN

2.1. Cơ sở đề xuất giải pháp

Xuất phát từ tình hình thực tế học sinh:

- Một số học sinh chưa nắm chắc hệ thống các bài toán đơn đã được học, dẫn đến còn lúng túng trong việc phát hiện mối quan hệ logic giữa các bài toán này.

- Học sinh còn thiếu tự tin trong việc tìm cách giải, còn bị hạn chế trong việc lựa chọn các phép tính.

- Các em chưa chú ý đến kiểm tra, thường có tâm lí bài toán đã giải xong khi tính ra đáp số của bài.

Từ đó tôi đề ra một số giải pháp

2.2. Giải pháp 1: Gây hứng thú cho học sinh:

- Sử dụng các phương pháp giảng dạy sáng tạo, sinh động như trò chơi, hoạt động nhóm, dự án, câu đố, bài toán thú vị, nghiên cứu độc lập, tự học, thực hành thực tế.

- Liên hệ kiến thức toán học với thực tế cuộc sống để giúp học sinh thấy được ứng dụng của toán học.

- Sử dụng các công cụ hỗ trợ trực quan như hình ảnh, video, phần mềm,...
- Khuyến khích học sinh đặt câu hỏi, khám phá và sáng tạo.

Điều này giúp học sinh thấy học toán không nhàm chán, bớt sợ hãi cho học sinh hạn chế về năng lực và tăng sự chú ý cho các em

2.2. Giải pháp 2: Phối hợp với phụ huynh:

- Trao đổi với phụ huynh những ưu điểm, tồn tại mà các em để phụ huynh phối hợp động viên, giúp đỡ con kịp thời, dành thời gian nhắc nhở, quan tâm cho các em học tập...
- Giải đáp cho phụ huynh những vướng mắc về cách dạy học cho các con, về chương trình sách giáo khoa, tư vấn phụ huynh luyện nói cho các con: nêu miệng các đề toán, trả lời các câu hỏi thường gặp để nêu được nội dung yêu cầu của đề bài.

Điều này góp phần giúp học sinh phần khởi, tự tin hơn khi tham gia học toán ở lớp

2.3. Giải pháp 3: Hướng dẫn học sinh kĩ năng giải toán có lời văn

Với tất cả các dạng toán có lời văn, khi hướng dẫn học sinh giải cần chú ý học sinh thực hiện: Đọc đề, tìm hiểu đề, giải toán và kiểm tra lại sau khi giải

2.3.1. Toán đơn áp dụng trực tiếp phép nhân, chia:

Ví dụ 1: Một can đựng 8 l dầu. Hỏi 10 can như thế đựng được bao nhiêu l dầu?

*** Bước 1: Hướng dẫn học sinh đọc và tóm tắt bài toán:**

1 can : 8 lít

10 can: ...lít?

*** Bước 2: Lập kế hoạch giải:**

Giáo viên	Học sinh
- Bài toán cho biết gì?	- Cho biết: 1 can có 8 lít
- Bài toán hỏi gì?	- Hỏi 10 can có bao nhiêu lít

*** Bước 3: Thực hiện kế hoạch giải:**

10 can đựng số l dầu là:

$$8 \times 10 = 80 \text{ (l)}$$

Đáp số: 80 l dầu

Ví dụ 2: Có 28 quả cam chia đều cho 4 bạn. Hỏi mỗi bạn được chia mấy quả cam?

*** Bước 1: Hướng dẫn học sinh đọc và tóm tắt bài toán:**

4 bạn : 28 quả

1 bạn: ... quả?

*** Bước 2: Lập kế hoạch giải:**

Giáo viên	Học sinh
- Bài toán cho biết gì?	- Cho biết: 4 bạn có 28 quả
- Bài toán hỏi gì?	- Hỏi 1 bạn có bao nhiêu quả

*** Bước 3: Thực hiện kế hoạch giải:**

Một bạn được chia số quả cam là:

$$28 : 4 = 7 \text{ (quả)}$$

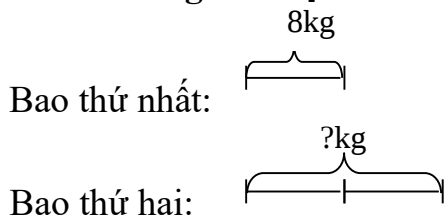
Đáp số: 7 quả cam

Đối với học sinh lúng túng khi tìm lời giải tôi hướng các em đến yêu cầu của đề bài, từ yêu cầu đó các em chỉ cần thay từ hỏi(bao nhiêu, mấy, ...) bằng từ số để có câu lời giải.

2.3.2. Gấp một số lên một số lần, giảm một số đi một số lần:

Ví dụ 1: Bao thứ nhất đựng 8kg gạo. Số gạo ở bao thứ hai đựng gấp hai lần số gạo ở bao thứ nhất. Hỏi bao thứ hai đựng được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

*** Bước 1: Hướng dẫn học sinh đọc và tóm tắt bài toán:**



*** Bước 2: Lập kế hoạch giải:**

Giáo viên	Học sinh
- Bài toán cho biết gì?	- Cho biết: + Bao thứ nhất đựng 8 kg + Số gạo ở bao thứ hai gấp 2 lần số gạo ở bao thứ nhất.
- Bài toán hỏi gì?	- Hỏi bao thứ 2 đựng bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

*** Bước 3: Thực hiện kế hoạch giải:**

Bao gạo thứ hai đựng được số ki-lô-gam gạo là:

$$8 \times 2 = 16 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 16 kg gạo

Sau khi học sinh giải xong cần củng cố, khắc sâu kiến thức:

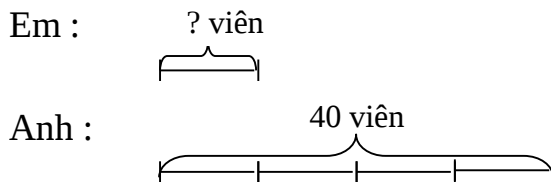
Bài toán thuộc dạng toán nào? (Bài toán dạng: Gấp một số lên nhiều lần)

Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm thế nào? (Muốn gấp một số lên nhiều lần, ta lấy số đó nhân với số lần)

Ví dụ 2: Anh có 40 viên bi. Nếu giảm số bi của anh 4 lần thì được số bi của em.

Hỏi em có bao nhiêu viên bi ?

*** Bước 1: Hướng dẫn học sinh đọc và tóm tắt bài toán:**



*** Bước 2: Lập kế hoạch giải**

Giáo viên	Học sinh
- Bài toán cho biết gì?	- Cho biết: + Anh : 40 viên bi + Em: giảm 4 lần so với anh
- Bài toán hỏi gì?	- Hỏi : Em có bao nhiêu viên bi ?

*** Bước 3: Thực hiện kế hoạch giải:**

Số bi em có là:

$$40 : 4 = 10 \text{ (viên)}$$

Đáp số: 10 viên bi

Sau khi học sinh giải xong cần củng cố, khắc sâu kiến thức cho học sinh:

+ Bài toán thuộc dạng toán nào? (Bài toán thuộc dạng: Giảm đi một số lần)

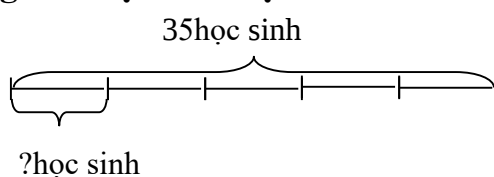
+ Muốn giảm một số đi nhiều lần ta làm thế nào?

(Muốn giảm một số đi nhiều lần ta chia số đó cho số lần)

2.3.3. Một phần mấy:

Ví dụ: Đội văn nghệ có 35 học sinh, $\frac{1}{5}$ số học sinh là nữ. Hỏi có bao nhiêu học sinh nữ tham gia đội văn nghệ?

*** Bước 1: Hướng dẫn học sinh đọc và tóm tắt bài toán:**



*** Bước 2: Lập kế hoạch giải:**

Giáo viên	Học sinh
- Bài toán cho biết gì?	+ Có: 35 học sinh
	+ Nữ: $\frac{1}{5}$ số học sinh
	- Nữ: ... học sinh?
- Bài toán hỏi gì?	

*** Bước 3: Thực hiện kế hoạch giải:**

Số học sinh nữ tham gia văn nghệ là:

$$35 : 5 = 7 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 7 học sinh

Sau khi học sinh giải xong cần củng cố, khắc sâu kiến thức cho học sinh:

+ Bài toán thuộc dạng toán nào?

(Bài toán thuộc dạng: Tìm một phần mấy của một số)

+ Muốn tìm một phần mấy của một số ta làm thế nào?

(Muốn tìm một phần mấy của một số, ta lấy số đó chia cho số phần)

Sau khi rèn luyện một số bài toán điển hình, để phát triển tư duy cho học sinh, tôi nâng cao hơn một bước bằng cách thông qua các bài toán "gốc" có dạng trên, cho học sinh được giải thêm một số bài toán :

Trong dữ kiện cho có từ "**ít hơn**" nhưng lại làm phép cộng.

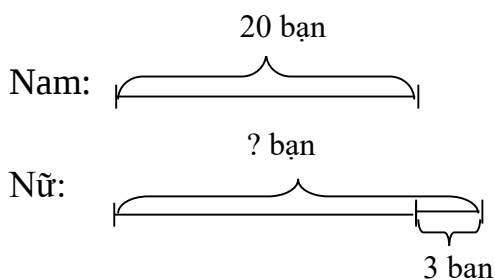
Trong dữ kiện cho có từ "**nhiều hơn**" nhưng vẫn làm phép trừ.

Trong dữ kiện cho có từ "**gấp**" nhưng vẫn làm phép chia

Trong dữ kiện cho có từ "**kém một số lần**" hoặc "**giảm đi một số lần**" nhưng vẫn làm phép nhân.

Ví dụ 1: Lớp em có 20 bạn nam, số bạn nam ít hơn số bạn nữ là 3 bạn. Hỏi lớp em có bao nhiêu bạn nữ?

*** Bước 1: Hướng dẫn học sinh đọc và tóm tắt bài toán:**



*** Bước 2: Lập kế hoạch giải:**

Giáo viên	Học sinh
- Bài toán cho biết gì?	+ Có 20 bạn nam
- Số bạn nữ so với số bạn nam như thế nào?	+ Số bạn nam ít hơn số bạn nữ là 3 bạn -> Số bạn nữ nhiều hơn số bạn nam là 3 bạn.
- Bài toán hỏi gì?	- Hỏi có bao nhiêu bạn nữ ?

*** Bước 3: Thực hiện kế hoạch giải:**

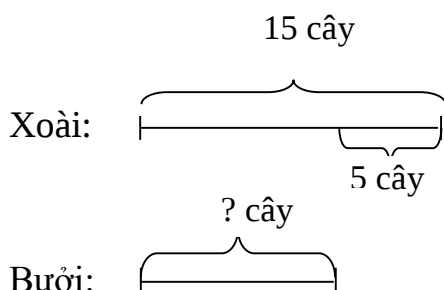
Bạn nữ có số bạn là:

$$20 + 3 = 23 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: 23 bạn

Ví dụ 2: Trong vườn có 15 cây xoài. Số cây xoài nhiều hơn số cây bưởi là 5 cây.
Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây bưởi?

*** Bước 1: Hướng dẫn học sinh đọc và tóm tắt bài toán:**



*** Bước 2: Lập kế hoạch giải:**

Giáo viên	Học sinh
- Bài toán cho biết gì? -> Số cây bưởi so với số cây xoài như thế nào? - Bài toán hỏi gì?	- Cho biết: + Có 15 cây xoài + Số cây xoài nhiều hơn số cây bưởi 5 cây. - Số cây bưởi ít hơn số cây xoài là 5 cây. - Hỏi có bao nhiêu cây bưởi?

*** Bước 3: Thực hiện kế hoạch giải:**

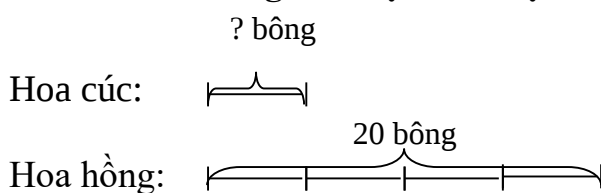
Trong vườn có tất cả số cây bưởi là:

$$15 - 5 = 10 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 10 cây

Ví dụ 3: Mẹ mua về 20 bông hoa hồng. Số bông hoa hồng mẹ mua gấp 4 lần số bông hoa cúc. Hỏi mẹ mua về bao nhiêu bông hoa cúc?

*** Bước 1: Hướng dẫn học sinh đọc và tóm tắt bài toán:**



*** Bước 2: Lập kế hoạch giải:**

Giáo viên	Học sinh
- Bài toán cho biết gì? -> Số bông hoa cúc so với số bông hoa hồng như thế nào? - Bài toán hỏi gì?	+ Mẹ mua 20 bông hoa hồng + Số bông hoa hồng gấp 4 lần số bông hoa cúc. -> Số bông hoa cúc bằng $\frac{1}{4}$ số bông hoa hồng. - Hỏi có bao nhiêu bông hoa cúc?

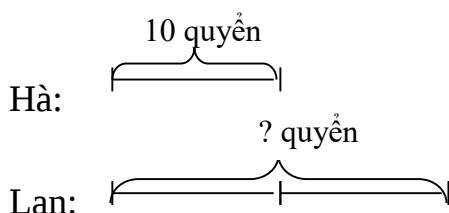
*** Bước 3: Thực hiện kế hoạch giải:**

Mẹ mua về số bông hoa cúc là:

$$20 : 4 = 5 \text{ (bông)}$$

Đáp số: 5 bông hoa

Ví dụ 4: Hà được thưởng 10 quyển vở. Số vở Hà được thưởng giảm 2 lần so với số vở của Lan. Hỏi Lan được thưởng bao nhiêu quyển vở?

*** Bước 1: Hướng dẫn học sinh đọc và tóm tắt bài toán:***** Bước 2: Lập kế hoạch giải:**

Giáo viên	Học sinh
- Bài toán cho biết gì? -> Số vở của Lan so với số vở của Hà như thế nào? - Bài toán hỏi gì?	- Cho biết: + Hà được thưởng 10 quyển vở + Số vở của Hà giảm 2 lần so với số vở của Lan. - Số vở của Lan gấp 2 lần số vở của Hà - Hỏi Lan được thưởng bao nhiêu quyển vở?

*** Bước 3: Thực hiện kế hoạch giải:**

Lan được thưởng số quyển vở là:

$$20 \times 2 = 20 \text{ (quyển)}$$

Đáp số: 20 quyển vở

Ở các bài toán này học sinh dễ nhầm lẫn do các em thường thấy đầu bài có từ " ít hơn" thì làm phép trừ, " nhiều hơn" thì làm phép cộng, " gấp " thì làm phép nhân, " giảm " thì làm phép chia. Bởi vậy tôi yêu cầu học sinh thực hiện tốt các bước sau:

- Đọc kỹ đề bài.
- Phân tích đầu bài để tìm hiểu mối quan hệ giữa **đại lượng hỏi** so với **đại lượng cho trước**. Từ đó đưa ra bước giải phù hợp với đề bài.
- Thực hiện kế hoạch giải.
- Kiểm tra lại bài làm sau khi giải

2.3.4. Toán hợp giải bằng phép tính nhân và cộng:

Ví dụ: Một đàn vịt có 6 con vịt trắng và số vịt đen gấp 5 lần vịt trắng. Hỏi đàn vịt có tất cả bao nhiêu con?

***Bước 1: Hướng dẫn học sinh đọc và tóm tắt bài toán:**

Học sinh đọc kỹ đề toán, tóm tắt đề toán bằng sơ đồ đoạn thẳng.

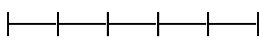
Cách suy luận để vẽ sơ đồ:

Hỏi: Cho biết số vịt đen gấp 5 lần số vịt trắng có nghĩa là thế nào?

(Số vịt trắng là một phần thì số vịt đen là 5 phần).

Học sinh vẽ sơ đồ như sau:

6 con

Vịt trắng:  }
 Vịt đen:  } ? con vịt

***Bước 2: Lập kế hoạch giải:**

Giáo viên	Học sinh
- Bài toán cho biết gì?	- Cho biết: + Vịt trắng có 6 con.

- Bài toán hỏi gì? - Muốn tìm được tất cả có bao nhiêu con, trước hết ta phải tìm được điều kiện nào nữa? - Vậy bài toán này cần mấy bước giải?	+ Số vịt đen gấp 5 lần số vịt trắng. - Hỏi tất cả có bao nhiêu con. - Tìm được số vịt đen - Cần hai bước giải Bước 1: Tìm số vịt đen Bước 2: Tìm cả hai loại
---	---

***Bước 3: Thực hiện kế hoạch giải:**

Số vịt đen có là:

$$6 \times 5 = 30 \text{ (con)}$$

Cả đàn vịt có số con là:

$$30 + 6 = 36 \text{ (con)}$$

Đáp số: 36 con vịt

Để khắc sâu kiến thức giải các bài toán đơn, giáo viên có thể hỏi lại học sinh:

Tìm số vịt đen có sử dụng cách giải loại toán nào em đã được học?

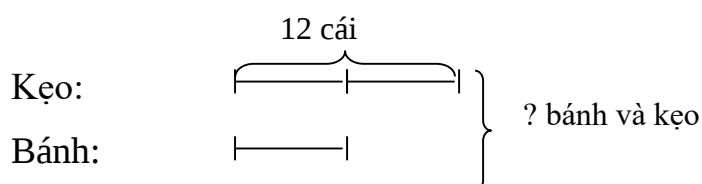
(Dạng toán gấp một số lên một số lần vì đầu bài cho biết số vịt trắng, mà số vịt đen gấp năm lần số vịt trắng)

2.3.5. Toán hợp giải bằng phép tính chia và cộng:

Ví dụ: Tâm có một số bánh và kẹo. Trong đó có 12 cái kẹo, số bánh kém số kẹo 2 lần. Hỏi Tâm có tất cả bao nhiêu cái bánh và kẹo?

*** Bước 1: Hướng dẫn học sinh đọc và tóm tắt bài toán:**

Hướng dẫn làm bài toán này cũng tương tự như bài toán trên. Trước khi giải cụ thể, học sinh tóm tắt bài toán như sau:



*** Bước 2: Lập kế hoạch giải:**

Giáo viên	Học sinh
- Bài toán cho biết gì?	- Cho biết: Tâm có + Kẹo có 12 cái + Số bánh kém số kẹo 2 lần
- Bài toán hỏi gì?	- Hỏi tất cả có bao nhiêu cái bánh và kẹo.
- Muốn tìm được tất cả có bao nhiêu bánh và kẹo, ta cần biết gì?	- Cần biết số lượng mỗi loại
- Số lượng loại nào chưa biết, cần tính thế nào?	- Cần tính số bánh: lấy số kẹo chia 2
- Vậy bài toán này cần mấy bước giải?	- Cần hai bước giải Bước 1: Tìm số bánh Bước 2: Tìm số bánh và kẹo

*** Bước 3: Thực hiện kế hoạch giải:**

Số bánh là:

$$12 : 2 = 6 \text{ (cái)}$$

Tất cả có số bánh và kẹo là:

$$12 + 6 = 18 \text{ (cái)}$$

Đáp số: 18 cái

Để khắc sâu kiến thức giải các bài toán đơn, giáo viên có thể hỏi lại học sinh:

Bước 1 trong khi giải bài toán này có sử dụng cách giải loại toán nào con đã được học?

(Dạng toán giảm một số đi một số lần vì đề bài cho biết số kẹo, mà số bánh kém số kẹo 2 lần).

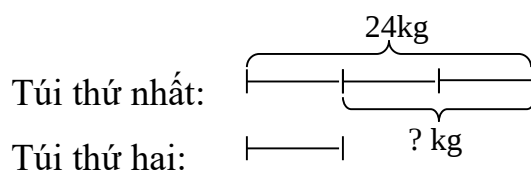
2.3.6. Toán hợp giải bằng phép tính chia và trừ:

Ví dụ: Túi thứ nhất đựng 24 kg. Số gạo ở túi thứ hai giảm đi 3 lần so với số gạo ở túi thứ nhất. Hỏi túi thứ hai đựng ít hơn túi thứ nhất bao nhiêu ki- lô – gam gạo?

*** Bước 1: Hướng dẫn học sinh đọc và tóm tắt bài toán:**

Đây là bài toán hợp có liên quan đến dạng toán giảm một số đi nhiều lần và so sánh, nên giáo viên hướng dẫn các em làm như sau: Đọc kĩ đề bài, tóm tắt, phân tích và tìm cách giải:

Bài toán này cũng có thể hướng dẫn học sinh tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng. Hướng dẫn lập luận để vẽ sơ đồ.



*** Bước 2: Lập kế hoạch giải:**

Giáo viên	Học sinh
- Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn tìm được túi thứ hai đựng ít hơn túi thứ nhất bao nhiêu kg gạo thì chúng ta còn phải tìm được điều kiện nào nữa? - Vậy bài toán này cần mấy bước giải?	- Cho biết: + Túi thứ nhất có 24 kg + Số gạo ở túi thứ hai giảm đi 3 lần so với số gạo ở túi thứ nhất. - Hỏi túi thứ hai đựng ít hơn túi thứ nhất bao nhiêu kg. - Tìm được số gạo ở túi thứ hai. - Cần hai bước giải - Bước 1: tìm số gạo ở túi thứ hai - Bước 2: tìm số gạo ở túi thứ hai ít hơn túi thứ nhất

*** Bước 3: Thực hiện kế hoạch giải:**

Túi thứ hai có số ki-lô-gam gạo là:

$$24 : 3 = 8 \text{ (kg)}$$

Túi thứ hai hơn túi thứ nhất số ki-lô-gam gạo là:

$$24 - 8 = 16 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 16 kg gạo

2.3.7. Toán hợp giải bằng phép tính chia, nhân có liên quan đến rút về đơn vị:

Đây là dạng toán khó, học sinh rất lúng túng khi thực hiện bước rút về đơn vị. Vì vậy, khi dạy loại toán này, giáo viên cần chú ý phân tích quá trình tóm tắt bài toán và ghi nhớ được 2 bước giải:

Tìm giá trị của một phần - làm tính chia (để giúp học sinh làm tốt được bước này, giáo viên cần hướng dẫn học sinh áp dụng dạng toán đã học: *Tìm một trong các phần bằng nhau của một số*)

Tìm giá trị của nhiều phần - làm tính nhân (Giáo viên hướng dẫn học sinh áp dụng dạng toán đã học: *Gấp một số lên nhiều lần*)

Ví dụ: Có 27 lít mật ong đựng đều vào 3 thùng. Hỏi 5 thùng đựng được bao nhiêu lít mật ong?

* Bước 1: Hướng dẫn học sinh đọc và tóm tắt bài toán:

Hướng dẫn học sinh tóm tắt như sau:

3 thùng : 27 lít

5 thùng : ? lít

* Bước 2: Lập kế hoạch giải:

Giáo viên	Học sinh
- Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn tìm được 5 thùng có bao nhiêu lít, chúng ta còn phải tìm được điều kiện nào nữa? - Vậy bài toán này cần mấy bước giải?	- Cho biết: 3 thùng có 27 lít - Hỏi 5 thùng có bao nhiêu lít. - Tìm được 1 thùng đựng bao nhiêu lít - Cần hai bước giải: Bước 1: Tìm số dầu trong 1 thùng Bước 2: Tìm số dầu có trong 5 thùng

*** Bước 3: Thực hiện kế hoạch giải:**

Số lít mật ong đựng trong mỗi thùng là:

$$27 : 3 = 9 \text{ (l)}$$

Số lít mật ong đựng trong 5 thùng là:

$$9 \times 5 = 45 \text{ (l)}$$

Đáp số: 45 lít mật ong

Như vậy bài toán có 2 bước giải:

Bước 1: 1 thùng $\rightarrow$? lít (tìm giá trị của một phần – làm tính chia)

Bước 2: 5 thùng $\rightarrow$? lít (tìm giá trị của nhiều phần – làm tính nhân)

2.3.8. Toán hợp giải bằng hai phép tính chia có liên quan đến rút về đơn vị:

Đối với loại toán này, giáo viên cũng cần chú ý phân tích quá trình tóm tắt bài toán và ghi nhớ được 2 bước giải.

Bước 1: Tìm giá trị của một phần trong các phần bằng nhau (ta thực hiện phép chia).

Bước 2: Tìm số phần bằng nhau của một giá trị (thực hiện phép chia)

Ví dụ: Có 40 kg đường đựng trong 5 túi đều nhau. Hỏi 32 kg đường thì đựng trong bao nhiêu túi như vậy?

*** Bước 1: Hướng dẫn học sinh đọc và tóm tắt bài toán:**

Hướng dẫn tóm tắt bài toán:

40kg : 5 túi

32kg : ? túi

*** Bước 2: Lập kế hoạch giải:**

Giáo viên	Học sinh
- Bài toán cho biết gì?	- Cho biết: 40 kg đường đựng trong 5 túi
- Bài toán hỏi gì?	- Hỏi 32 kg đường đựng trong bao nhiêu túi.
- Muốn tìm được 32 kg đường đựng trong bao nhiêu túi, chúng ta phải biết	- 1 túi có bao nhiêu kg đường.

gì? - Vậy bài toán này cần mấy bước giải?	- Cần hai bước giải: Bước 1: Tìm số đường đựng trong 1 túi Bước 2: Tìm 32 kg đường đựng trong bao nhiêu túi
--	---

*** Bước 3: Thực hiện kế hoạch giải:**

Mỗi túi đựng được số kg đường là:

$$40 : 5 = 8 \text{ (kg)}$$

32 kg đựng trong số túi là:

$$32 : 8 = 4 \text{ (túi)}$$

Đáp số: 4 túi

Như vậy, bài toán này cũng có 2 bước giải:

+ Bước 1: ? kg $\rightarrow$ 1 túi (tính giá trị 1 phần – làm phép chia)

+ Bước 2: 32kg $\rightarrow$? túi (tìm số phần – làm phép chia)

Đây là 2 dạng toán học sinh dễ nhầm lẫn với nhau vì vậy cần giúp học sinh so sánh thấy được điểm giống, khác nhau trong các bước giải của hai bài toán.

+ Giống nhau: Bước 1 đều tìm giá trị của một phần (làm phép chia)

+ Khác nhau: Bước 2

*Dạng 1: Tìm giá trị của nhiều phần (làm phép nhân)

*Dạng 2: Tìm số phần bằng nhau của một giá trị (làm phép chia)

Giáo viên cần chú ý xây dựng cho học sinh các kỹ năng:

***Tìm hiểu đề bài toán:**

Muốn học sinh hiểu được đề bài toán, giáo viên cần yêu cầu học sinh đọc đề nhiều lần và tìm ra bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? Biết tóm tắt bài toán hoặc tự phân tích bài toán bằng hình vẽ hay sơ đồ đoạn thẳng để nhận ra mối quan hệ chủ yếu giữa các đại lượng đã biết và các đại lượng phải tìm. Từ đó tìm ra các phép tính hoặc các bước tính để giải toán. Sau khi học sinh đọc kỹ đề bài xong, có thể dùng hệ thống câu hỏi để hướng dẫn học sinh: Bài toán thuộc dạng toán nào? Nên giải bài toán này như thế nào? GV cần đề câu hỏi mở để học sinh chủ động tìm hướng giải cho mình.

***Phân tích đề bài:**

Đây cũng là khâu quan trọng trong giải toán.

Phân tích để sàng lọc và phân tích thông qua tổng hợp

Phân tích để sàng lọc nhằm loại những yếu tố thừa, các chi tiết hoặc trường hợp không cơ bản đối với việc giải toán.

Phân tích thông qua tổng hợp là một hoạt động tư duy khó đối với học sinh tiểu học, nhưng nó hướng học sinh suy nghĩ vào mục đích cần đạt. Học sinh thấy được các mối quan hệ tương quan cần tìm với các dữ liệu của bài toán.

***Giải và trình bày bài giải:**

Đây là kỹ năng bắt buộc học sinh phải dùng lời văn để diễn đạt lời giải. Ngoài việc trình bày lời giải theo đúng yêu cầu còn phải rõ ràng, sáng sủa và dễ hiểu, lời lẽ phải chặt chẽ không thừa, không thiếu. Có như vậy các em mới không nhầm lẫn giữa lời giải với tên đơn vị phép tính.

Ví dụ: May 5 bộ quần áo giống nhau hết 20m vải. Hỏi may 3 bộ quần áo như thế hết bao nhiêu mét vải?

Bài giải

May 1 bộ quần áo hết số vải là:

$$20 : 5 = 4 \text{ (m)}$$

May 3 bộ quần áo hết số vải là:

$$4 \times 3 = 12 \text{ (m)}$$

Đáp số: 12 m vải

Học sinh hay viết lời giải:

1 bộ quần áo hết số vải là:

$$20 : 5 = 4 \text{ (m)}$$

3 bộ quần áo hết số vải là:

$$4 \times 3 = 12 \text{ (m)}$$

Đáp số: 12 m vải

Nếu chỉ nhìn thoáng qua sẽ nghĩ rằng lời giải như trên là đúng. Nhưng nếu đọc kỹ, xem kỹ thấy lời giải như vậy chưa thật chính xác. Vì thế người giáo viên cần hướng dẫn học sinh để có được lời giải phù hợp với câu hỏi.

Phần trình bày bài giải giáo viên cũng cần chú ý học sinh: trình bày cân đối trên trang giấy, đầu câu trả lời viết hoa, phép tính viết xuống dòng, lùi sang phải 1- 2cm so với câu trả lời

*** Kiểm tra bài giải:**

Sau khi làm bài xong, giáo viên cần hướng dẫn học sinh kiểm tra lại kết quả bài làm của mình, từng lời giải ứng với từng phép tính xem đã hợp lý chưa? Tính đúng kết quả chưa? Có thể giải bằng cách khác được không?

Tìm cách giải khác là việc làm tốt để giúp học sinh kiểm tra được kết quả của mình một cách chính xác. Điều này giúp học sinh củng cố, khắc sâu kiến thức, có nhiều cách giải linh hoạt, nhanh gọn hơn. Giáo viên cũng cần phân dạng toán cho từng bài cụ thể để học sinh dễ nhận ra và lời giải chặt chẽ hơn.

3. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SAU KHI ÁP DỤNG SÁNG KIẾN

Kết quả thực nghiệm đã cho thấy hiệu quả của phương pháp rèn luyện kỹ năng giải toán cho học sinh giúp học sinh hiểu bài toán một cách sâu hơn và giúp các em vận dụng kiến thức toán học vào thực tế một cách linh hoạt hơn.

Thông qua việc áp dụng các phương pháp rèn luyện cụ thể, tôi đã tìm thấy những tiến bộ đáng kể trong khả năng giải toán của học sinh. Kết quả này đã cho thấy rằng việc rèn luyện kỹ năng giải toán có thể giúp nâng cao khả năng học tập của học sinh, đồng thời giúp các em phát triển kỹ năng tư duy logic và suy luận. Việc rèn luyện kỹ năng giải toán có lời văn cũng giúp học sinh phát triển kỹ năng giao tiếp và sáng tạo. Những bước rèn luyện được thực hiện trong thực nghiệm đã mang lại những kết quả tích cực, giúp học sinh tự tin hơn khi giải các bài toán, khả năng suy luận và giải quyết vấn đề của các em đã được cải thiện đáng kể.

Tháng 4 năm 2024 tôi cho học sinh làm một bài toán khảo sát và có kết quả như sau:

Lớp	Số học sinh	Số học sinh nộp bài	Kết quả		
			Hoàn thành tốt	Hoàn thành	CHT
3B	39	39= 100%	17= 43,6 %	20= 51,3 %	2= 5,1%

Tôi nhận thấy khi áp dụng các biện pháp rèn luyện kỹ năng giải toán có lời văn cho học sinh lớp tôi chủ nhiệm và giảng dạy đã có hiệu quả nhất định.

4. HIỆU QUẢ CỦA SÁNG KIẾN

Sau khi áp dụng đề tài không chỉ giúp học sinh tiến bộ trong giải toán mà còn giúp các em tự tin hơn không còn rụt rè, sợ sai đặc biệt học sinh cũng cẩn thận hơn chú ý kiểm tra bài sau khi giải toán, tích cực tìm các cách giải khác nhau để phát triển hơn tư duy toán học.

5. TÍNH KHẢ THI

Các biện pháp rèn kỹ năng giải toán có lời văn cho học sinh có thể áp dụng cho học sinh toàn khối 3 và các khối lớp khác khi dạy học sinh giải toán có lời văn.

III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

a. Đối với Sở giáo dục:

Cần bổ sung thêm đồ dùng dạy học và trang thiết bị hiện đại như: đĩa tư liệu, máy đa vật thể, ... để giáo viên sử dụng giúp cho tiết dạy hiệu quả hơn, học sinh có điều kiện học tập được nhiều hơn và tốt hơn.

b. Đối với Phòng giáo dục:

Thường xuyên tổ chức các chuyên đề để giáo viên học tập, trao đổi các phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

c. Đối với nhà trường:

Cần có các buổi sinh hoạt chuyên môn có chất lượng để giáo viên có thể học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

d. Đối với học sinh:

Cần tích cực, tự tin, chủ động trong học tập, đầy đủ đồ dùng, sách vở cẩn thận khi viết và trình bày.

Trên đây là các *Biện pháp rèn luyện kỹ năng giải toán có lời văn cho học sinh lớp 3*

Tôi rất mong những lời góp ý của các thầy cô giáo và các bạn đồng nghiệp để đề tài được hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

Ba Vì, ngày 25 tháng 04 năm 2024

Người viết sáng kiến

Vân

Nguyễn Thị Hồng Vân

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sách giáo khoa môn Toán lớp 3
2. Sách hướng dẫn giảng dạy môn Toán lớp 3.
3. Một số Tạp chí giáo dục Thủ đô năm 2006 – 2007; 2007 – 2008; 2008 – 2009.
4. Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học – Nhà xuất bản Giáo dục Hà Nội – 2006.
5. Hỏi đáp về dạy học Toán lớp 3–Nhà xuất bản Giáo dục Hà Nội - 2006.

